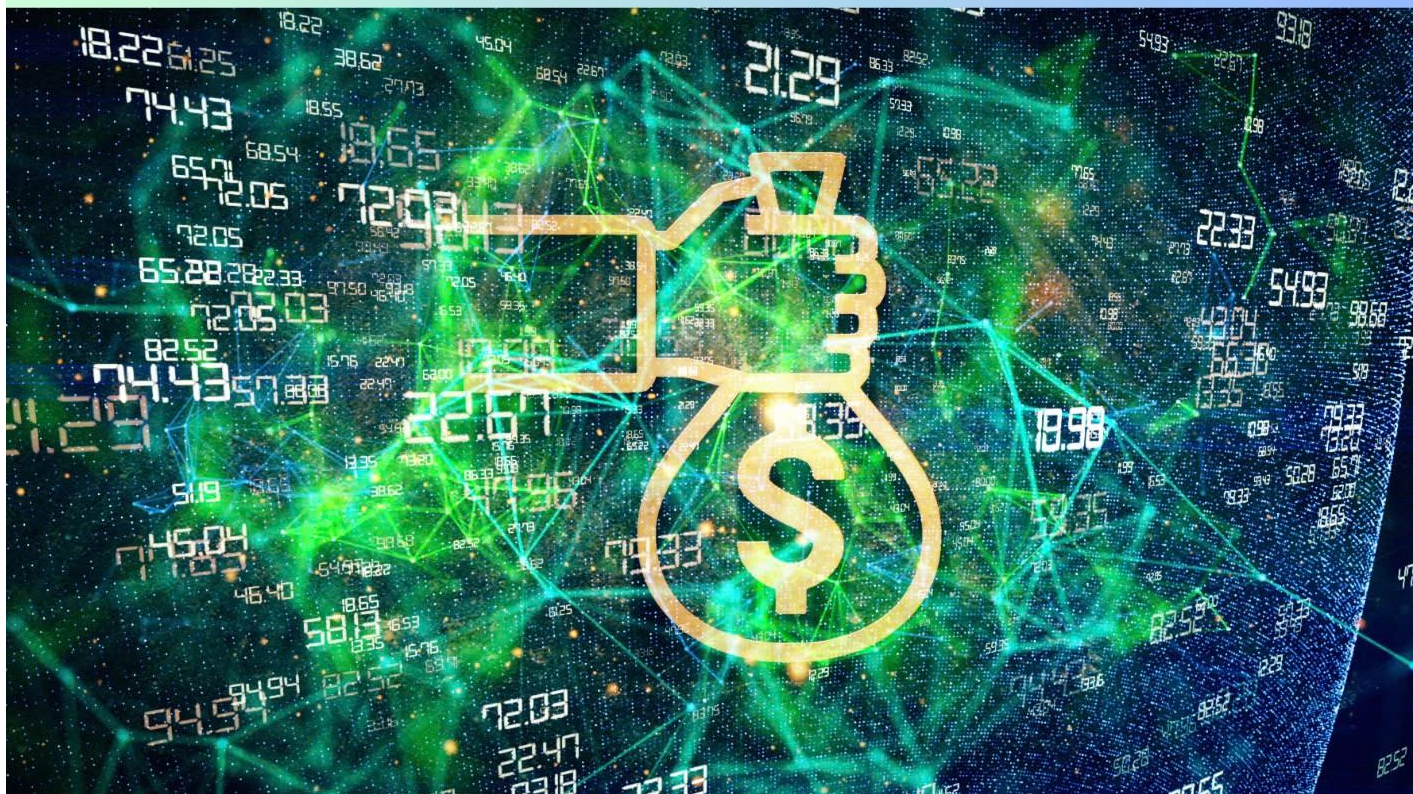




BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 4 | Tháng 8/2024



Lĩnh vực sản xuất 8 tháng đầu năm tiếp tục có sự cải thiện

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ động điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các tổ chức tín dụng

Kinh tế Trung Quốc vẫn đối mặt nhiều rủi ro

Lạm phát ở Mỹ và châu Âu tiếp tục giảm tốc, các NHTW ở châu Á- Thái Bình Dương bắt đầu chu kỳ nới lỏng tiền tệ

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ

Tuần 4 tháng 8 (26-30/08/2024)

CÁC THÔNG TIN CHÍNH

Kinh tế - tài chính thế giới

- Kinh tế Mỹ: Lạm phát tiếp tục giảm tốc, GDP tăng trưởng mạnh hơn so với ước tính;
- Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát thấp nhất 3 năm;
- Kinh tế Trung Quốc: Nền kinh tế vẫn đối mặt nhiều rủi ro;
- Các NHTW lớn khác ở châu Âu và châu Á – Thái Bình Dương đã bắt đầu chu kỳ nới lỏng khi áp lực giá cả dịu dần;
- DXY tiếp tục xuống mức thấp nhất 13 tháng;
- Giá dầu đang có xu thế giảm mạnh.

Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam

- Lĩnh vực sản xuất 8 tháng đầu năm: Tiếp tục có sự cải thiện;
- Tăng trưởng tín dụng: Không đồng đều giữa các tổ chức tín dụng;
- NHNN Việt Nam chủ động điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các tổ chức tín dụng;
- Lãi suất VND LNH trong tuần biến động tăng – giảm nhẹ;
- NHNN đã bơm ròng 36.664 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua qua kênh OMO;
- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm nhẹ;
- Trên thị trường tự do, tỷ giá cũng giảm trong tuần qua.

Thông tin hội viên

- 5 ngân hàng ủng hộ 21 tỷ đồng xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh Lâm Đồng;
- VietinBank tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn;
- BID vào Top 20 cổ phiếu có chỉ số phát triển bền vững tốt nhất;
- SeABank triển khai nhiều gói cho vay hạn mức lớn, với lãi suất ưu đãi;
- PVcomBank cung cấp gói giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng hưởng an sinh xã hội.

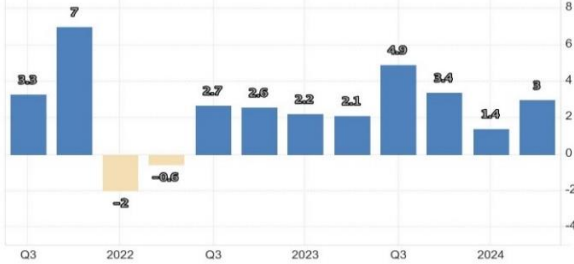
A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

I. Kinh tế thế giới

Kinh tế Mỹ: Lạm phát tiếp tục giảm tốc, GDP tăng trưởng mạnh hơn so với ước tính

GDP quý II/2024 tăng 3% y/y, cao hơn so với ước tính ban đầu (2,8%) và số quý I/2024 (1,4%). Sự gia tăng này chủ yếu là do tăng chi tiêu tiêu dùng (2,3% lên 2,9%) và đầu tư tư nhân (từ 4,4% lên 7,5%).

GDP quý II/2024 điều chỉnh lại



Lợi nhuận doanh nghiệp trong quý II/2024 cũng tăng 1,7% q/q (quý I giảm 2,7%).

Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát thấp nhất 3 năm

Số liệu sơ bộ cho thấy lạm phát ở khu vực Euro đã giảm tốc mạnh sau nhiều tháng quanh ngưỡng 2,5%.

Kinh tế Nhật Bản: Lạm phát cao nhất 5 tháng

CPI tháng 7/2024 tăng ổn định tháng thứ 3 liên tiếp. CPI lõi cao nhất 5 tháng, kể từ tháng 2/2024.

Tuy nhiên, giá lương thực đã tăng chậm nhất kể từ tháng 3/2022. NHTW Nhật Bản cho rằng những biến động gần đây có thể ảnh hưởng đến dự báo lạm phát trung hạn nên cần thận trọng với việc điều chỉnh chính sách.

Kinh tế Trung Quốc: Nền kinh tế vẫn đối mặt nhiều rủi ro

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tổng hợp tháng 8/2024 do Tổng cục Thống kê Trung Quốc vừa công bố xuống mức thấp nhất kể từ tháng 12/2022, cho thấy nền

Chỉ số giá chi tiêu dùng cá nhân thấp hơn dự báo

	Tháng 7	Tháng 6	Dự báo
PCE toàn phần	2,5% y/y 0,2% m/m	2,6% 0,1%	2,6% 0,2%
PCE lõi	2,6% y/y 0,2% m/m	2,6% 0,2%	2,7% 0,2%

Chỉ số giá chi tiêu dùng cá nhân (PCE) tháng 7/2024 tăng thấp hơn tháng trước và dự báo so với cùng kỳ, nếu so với tháng trước thì tăng khớp dự báo. Chỉ số đo lường lạm phát được Fed sử dụng đã diễn ra nhìn chung khớp dự báo và kỳ vọng thị trường dù thu nhập cá nhân trong kỳ tăng nhiều hơn dự báo (0,3% so với 0,2%).

Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tuần cuối tháng 8/2024 giảm còn 231 nghìn đơn, gần khớp với dự báo (132 nghìn). Số trung bình 4 tuần qua là khoảng 231,5 nghìn.

Lạm phát giảm mạnh, thất nghiệp ở mức thấp nhất

	Tháng 8	Tháng 7	Dự báo
CPI toàn phần	+2,2 y/y	2,6%	2,2%
CPI lõi	+2,8% y/y	2,8%	2,8%
Thất nghiệp	+6,4% tháng 8)	6,5%	6,5%

Tỷ lệ thất nghiệp tháng 8/2024 cũng giảm xuống mức thấp nhất 6,4%. Trong đó, nền kinh tế lớn nhất khu vực (Đức) có mức thất nghiệp thấp nhất 3,4%.

Lạm phát tháng 7/2024

	Tháng 7	Tháng 6	Dự báo
CPI toàn phần	2,8% y/y 0,2% m/m	2,8% 0,3%	3,0% 0,2%
CPI lõi	2,7% y/y 0,2% m/m	2,6% 0,1%	3,2% 0,1%
PPI m/m	0,1%	0,2%	0,2%
PPI y/y	2,2%	2,7%	
PPI lõi y/y	2,4%	3,0%	2,7%

	Tháng 8	Tháng 7	Dự báo
PMI tổng hợp	50,1	50,2	
PMI sản xuất	49,1	49,4	49,5
PMI phi sản xuất	50,3	50,2	50

kinh tế thứ 2 thế giới còn nhiều thách thức như rủi ro giảm phát, xuất khẩu trì trệ, khủng hoảng nhà đất tiếp diễn.

Hoạt động sản xuất cũng giảm mạnh nhất trong vòng 6 tháng trong khi khu vực dịch vụ cũng đang ì ạch ở gần mức thấp nhất kể từ tháng 11/2023. Cơ quan thống kê Trung Quốc nêu rõ nền tảng cho sự hồi phục công nghiệp vẫn cần phải được củng cố.

II. Thị trường tài chính

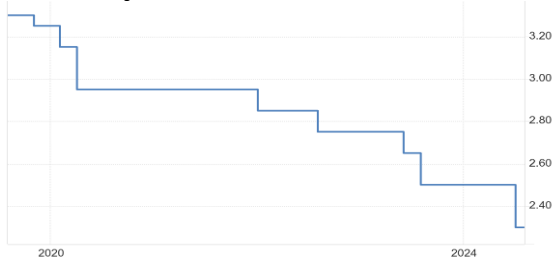
Động thái chính sách các NHTW lớn

Fed: Chuyển trọng tâm chính sách sang thị trường lao động

LÃI SUẤT (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT FED ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT TRONG CUỘC HỌP THÁNG 18/9/2024		
	HIỆN TẠI *	TUẦN TRƯỚC 28/08/2024	THÁNG TRƯỚC 02/08/2024
475-500	45%	38%	74%
500-525	55%	62%	26%

* Dữ liệu tính đến ngày 04/9/2024 của CME

PBoC: Không điều chỉnh lãi suất các khoản vay MLF 1 năm



Một số diễn biến chính của thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế trong tuần

Thị trường tài chính đang chứng kiến sự ngược chiều định hướng chính sách giữa FED và BOJ. Fed được thị trường kỳ vọng sẽ cắt giảm lãi suất trong tháng 9 này khi lạm phát giảm tốc, còn rủi ro thị trường lao động Mỹ lại tăng lên. Ngược lại, BOJ lại đánh giá nền kinh tế và lạm phát ở Nhật Bản vẫn diễn biến thuận lợi.

Các NHTW lớn khác ở châu Âu và châu Á – Thái Bình Dương đã bắt đầu chu kỳ nói lỏng khi áp lực giá cả dịu dần.

Chính phủ Trung Quốc liên tục cam kết thúc đẩy tiêu dùng và mở rộng nhu cầu trong nước nhưng lại đưa ra rất ít hoặc không đưa ra thông tin chi tiết về việc thực hiện. Dữ liệu quan trọng gần đây cho thấy sản lượng công nghiệp của Trung Quốc tăng 5,1% so với cùng kỳ năm ngoái vào tháng 7, mức thấp nhất trong bốn tháng; trong khi doanh số bán lẻ cố gắng thoát khỏi mức thấp nhất trong 17 tháng của tháng 6. Đồng thời, giá nhà mới giảm mạnh nhất trong 9 năm vào tháng trước.

Về mặt tín dụng, các khoản vay nhân dân tệ mới đã giảm xuống mức thấp nhất trong 15 năm vào tháng 7, bị kéo theo bởi nhu cầu giảm mạnh từ các doanh nghiệp và hộ gia đình.

Nguồn: BLS/EUROSTAT/NBS/Tradingeconomics

Lãi suất cấp vốn liên bang của Fed hiện trong khoảng 5,25%-5,5%. Fed đang chuyển trọng tâm chú ý từ lạm phát sang thị trường lao động.

Xác suất để Fed cắt giảm lãi suất 0,5 điểm phần trăm vào phiên họp chính sách tháng này đang tăng lên đến 45%, so với tuần trước (38%).

NHTW Trung Quốc giữ nguyên lãi suất cho vay trung hạn 1 năm (MLF) ở mức 2,3% sau khi đã cắt giảm 20 điểm cơ bản trong tháng 7/2024 và dành hạn mức 300 tỷ CNY cho các tổ chức tín dụng cho vay ra nền kinh tế. Đồng thời, PBoC cũng bơm thêm 471 tỷ CNY thông qua các hoạt động repo đảo ngược, có kỳ hạn 7 ngày, với mức lãi suất 1,7%.

Nguồn: Fed/BOJ/PBoC

DXY tiếp tục xuống mức thấp nhất 13 tháng (100,6 điểm).

Chỉ số USD chốt tuần ở dưới mức 101,7 điểm, đánh dấu mức giảm hàng tháng hơn 2% - kém nhất trong năm nay. Dữ liệu lạm phát gần đây càng xác nhận khả năng Fed sẽ hạ lãi suất vài lần trong năm nay, có thể giảm đến 100 điểm cơ bản. Chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân lõi (core PCE, không bao gồm thực phẩm và năng lượng) tăng 0,2% so với tháng trước vào tháng 7/2024, phù hợp với kỳ vọng của thị trường. Chủ tịch Fed Jerome Powell nhắc lại rằng đã đến lúc cắt giảm lãi suất chính sách, củng cố kỳ vọng về việc cắt giảm lãi suất bắt đầu từ tháng 9 này, đồng thời báo hiệu sự thận trọng trước sự suy yếu hơn nữa của thị trường lao động.

Trong 2 tháng 7 & 8/2024, đã có 27 lượt giảm lãi suất của các NHTW trên thế giới, trong đó có nhiều NHTW lớn như Anh, Canada, Trung Quốc, Thụy Điển... Riêng châu Á – TBD có khoảng 10 lượt cắt giảm. (Riêng Nhật Bản và Nga lại có định hướng ngược lại, tăng lãi suất).

III. Thị trường hàng hóa quốc tế

Giá dầu thế giới trong tuần giảm

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (30/08/2024), hợp đồng dầu Brent giảm 1,14 USD (tương đương 1,43%) xuống 78,80 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI giảm 2,36 USD (tương đương 3,11%) còn 73,55 USD/thùng.

Cả tuần, dầu WTI giảm 1,7%, dầu Brent giảm 0,3%. Từ đầu tháng, dầu Brent giảm 2,4%, còn dầu WTI giảm 3,6%.

Giá dầu tuần qua giảm khi các nhà đầu tư cho rằng nguồn cung dầu của OPEC+ sẽ tăng từ tháng 10 tới, cũng như khả năng Fed hạ lãi suất sắp tới trở nên rõ rệt hơn.

Giá vàng thế giới trong tuần

Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/08/2024, hợp đồng vàng giao ngay giảm 0,7% xuống 2.503,95 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai giảm 0,9% còn 2.536,40 USD/oz.

Vàng trong tháng này đã tăng 2%, và đã có lúc chạm lên mức cao nhất mọi thời đại (2.531,60 USD/oz vào ngày 20/08/2024).

Chuyên gia ngân hàng UOB nhận định giá vàng có triển vọng tăng lên 2.700 USD/oz đến giữa năm 2025.

Đồng USD xuống giá mạnh thì các đồng tiền đối trọng khác sẽ lên ngôi. Trong tuần, đồng EURO lên giá cao nhất 13 tháng ở mức 1,12\$ (sau đó đồng EURO có giảm giá chút ít trước dữ liệu lạm phát khu vực giảm mạnh và viễn cảnh ECB có thể giảm lãi suất cơ bản).

Đồng Yên Nhật Bản tiếp tục lên giá trong vòng 2 tháng qua, vượt qua ngưỡng 144,7 JPY/USD trong bối cảnh NHTW Nhật Bản tỏ rõ quan điểm sẽ tăng lãi suất nếu triển vọng nền kinh tế và giá cả tiếp tục diễn biến như hiện tại.

Giá hàng hóa năng lượng và nông sản nói chung đang có xu hướng tăng

Trong các phiên giao dịch cuối tuần qua, thị trường năng lượng và nông sản rực rỡ sắc xanh. Giá dầu bột tăng trong bối cảnh nguồn cung tại Libya bị gián đoạn kéo dài trong khi Iraq chuẩn bị cho kế hoạch cắt giảm sản lượng vào tháng 9 và Fed chuẩn bị hạ lãi suất trong tháng 9/2024.

Lực mua cũng chiếm áp đảo trên thị trường nông sản ngay khi Bộ Nông nghiệp Mỹ công bố kết quả xuất khẩu khả quan.

Đóng cửa cuối tuần, chỉ số MXV-Index tăng 0,71% lên 2.151 điểm.

Giá cà phê đồng loạt tăng trở lại

Cuối tuần qua, giá cà phê trực tuyến robusta tại London giao tháng 1/2025 được ghi nhận tại mức 4.751 USD/tấn, tăng 1,26%. Giá cà phê arabica giao tháng 12/2024 tại New York tăng 0,5% xuống mức 248,85 UScent/pound.

Từ giữa tháng 8/2024, giá cà phê tăng mạnh nhờ các yếu tố thúc đẩy như kỳ vọng giảm lãi suất của Fed, đồng USD suy yếu và thông tin khí hậu ảnh hưởng đến nguồn cung từ Brazil. Bên cạnh đó, đồng nội tệ Brazil tăng mạnh nhất trong 4 tuần qua, giúp hạn chế sự bán ra từ Bra-xin cũng hỗ trợ giá cà phê tăng.

Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg

DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 4 tháng 8 (26-30/08/2024)

Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	5.25%	5.00%	26/07/2023	18/09/2024
ECB	K/vực EURO	4.50%	4.25%	06/06/2024	12/09/2024
BOJ	Nhật Bản	0.25%	0.10 %	31/07/2024	20/09/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.35%	3.45 %	22/07/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	24/09/2024
BoE	Anh	5.00%	5.25%	01/08/2024	19/09/2024
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25 %	13/01/2023	11/10/2024
BI	Indonesia	6.25%	6.00%	24/04/2024	18/09/2024

Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% năm
United States	3.9080	0.10%	-0.13%	-0.18%
United Kingdom	4.0086	0.09%	0.04%	-0.35%
Japan	0.8934	0.00%	-0.17%	0.24%
Australia	4.0030	0.08%	-0.11%	-0.04%
Germany	2.2900	0.07%	-0.01%	-0.18%
China	2.1850	0.02%	0.04%	-0.40%
Singapore	2.7060	-0.04%	-0.17%	-0.44%
South Korea	3.0840	0.07%	0.02%	-0.74%
Vietnam	2.7550	-0.07%	-0.14%	0.04%
Indonesia	6.6250	0.00%	-0.26%	0.24%

Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% năm
Dầu thô USD/Bbl	73.550	-1.71%	-5.60%	-11.34%
Khí ga USD/MMBtu	2.1270	-2.43%	4.47%	-32.41%
Xăng USD/Gal	2.0976	-8.23%	-14.69%	-15.43%
Than USD/T	143.75	-1.00%	2.61%	-7.85%
2. Kim loại quý				
Vàng USD/t.oz	2503.12	-0.26%	2.35%	29.04%
Bạc USD/t.oz	28.855	-3.25%	-0.65%	18.09%
Lithium CNY/T	74500	0.00%	-10.78%	-63.21%
Platin SD/t.oz	926.00	-3.58%	-5.37%	-4.29%
3. Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% năm
Sữa USD/CWT	20.61	-0.24%	0.39%	9.11%
Cao su USD Cents/Kg	181.00	3.43%	11.87%	32.41%
Coffee US/Lbs	246.55	-1.62%	7.90%	60.72%
Bông USD/Lbs	69.67	-0.99%	4.46%	-22.25%
Gạo USD/cwt	15.0009	-0.16%	-0.95%	-10.12%
Đường USD/Lbs	19.44	5.60%	2.29%	-22.43%
Chè INR/Kgs	229.58	1.85%	9.79%	30.67%
Ngô USD/BU	377.2623	-3.51%	-5.63%	-21.12%

Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% theo tuần	+/_% theo tháng	+/_% năm
EURUSD	1.10466	-1.27%	2.06%	1.90%
GBPUSD	1.31265	-0.63%	2.13%	3.58%
AUDUSD	0.67647	-0.39%	3.31%	4.35%
USDJPY	146.158	1.28%	-2.42%	0.43%
USDCNY	7.08753	-0.38%	-1.90%	-2.57%
USDCAD	1.34931	-0.11%	-2.28%	-0.10%
USDKRW	1336.56	0.90%	-2.34%	0.86%
DXY	101.729	1.03%	-2.24%	-1.82%
USDSGD	1.30631	0.47%	-2.24%	-3.32%

Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 tuần	+/_% 1 tháng	+/_% sv đầu năm	+/_% sv 1 năm	+/_% sv 3 năm
Dow Jones	+0.55%	+0.94%	+3.01%	+10.28%	+19.30%
S&P 500	+1.01%	+0.24%	+3.70%	+18.42%	+25.08%
Nasdaq	+1.13%	-0.92%	+3.02%	+18.00%	+26.24%
DAX	-0.03%	+1.47%	+4.56%	+12.87%	+19.36%
FTSE 100	-0.04%	+0.59%	+1.13%	+8.32%	+12.22%
CAC 40	-0.13%	+0.71%	+3.53%	+1.16%	+4.58%
Nikkei 225	-0.18%	+0.98%	+4.02%	+9.64%	+15.76%
Shanghai	+0.69%	+0.67%	+1.30%	+15.41%	+18.07%
Hang Seng	+0.68%	-0.43%	-3.08%	-4.46%	-9.29%

4. Khoáng sản	Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% năm
Dồng USD/Lbs		4.1526	-1.15%	-0.57%	9.45%
Thép CNY/T		3137.00	4.71%	6.56%	-15.90%
Quặng sắt USD/T		98.63	0.45%	-7.17%	-9.51%
Lead USD/T		2069.00	-2.27%	-0.70%	-7.90%
Nhôm USD/T		2453.00	-3.50%	7.09%	11.10%
Thiếc USD/T		32345	0.09%	12.39%	26.97%
Kẽm USD/T		2900.00	-0.41%	8.39%	19.32%
Nikel USD/T		16748	-0.06%	0.86%	-16.63%

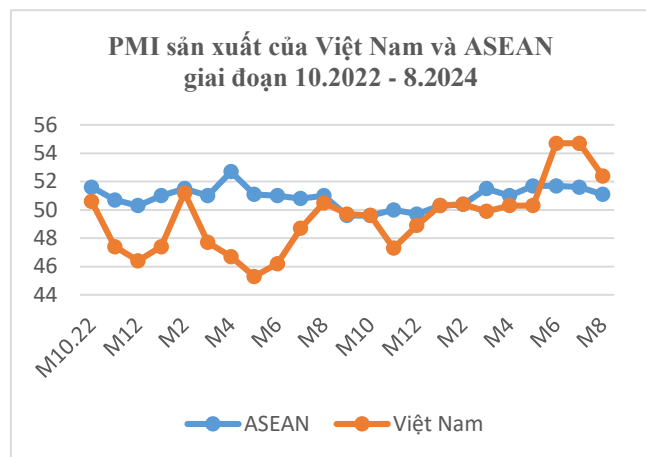
5. Nông sản – Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia – Black Pepper	7,529	7,300	
	Brazil- Black Pepper ASTA 570	6,450	7,900	
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	6,680 6,480	6,630 6,430	
Điều US\$/kg	Kuming/ Trung Quốc	1,55	1,54	
	Godavari Ấn Độ	1,43	1,43	
Cá da trơn	Indonesia (US\$/kg)		1,79	1,84
	Thái Lan (US\$/kg)		1,89	
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	5,66	5,54	
	Đông Java (Indonesia)	5,16	5,06	

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 31/8/2024

B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Lĩnh vực sản xuất 8 tháng đầu năm: Tiếp tục có sự cải thiện



S&P Global vừa công bố chỉ số Nhà quản trị mua hàng sản xuất (PMI sản xuất) tháng 8/2024 của Việt Nam đạt 52,4 điểm, giảm so với mức 54,7 điểm trong tháng 7 nhưng vẫn cho thấy mức cải thiện mạnh mẽ của các điều kiện kinh doanh vào thời điểm giữa quý 3. Các điều kiện hoạt động đã cải thiện hơn trong suốt 5 tháng qua.

Quy định về các trường hợp cho vay đặc biệt

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 37/2024/TT-NHNN quy định về cho vay đặc biệt. Theo đó, các trường hợp cho vay đặc biệt gồm:

1- Ngân hàng Nhà nước cho vay đặc biệt bằng nguồn tiền từ thực hiện chức năng của ngân hàng trung ương về phát hành tiền trong các trường hợp:

Cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng bị rút tiền hàng loạt là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền.

Cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, công ty tài chính, tổ chức tài chính vi mô để thực hiện phương án phục hồi đã được phê duyệt.

Theo đó, sản lượng và số lượng đơn hàng mới tiếp tục tăng đáng kể, áp lực lạm phát đã giảm bớt. Tuy nhiên, việc làm đã giảm lần đầu tiên trong 3 tháng qua.

Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng cao, và tốc độ tăng tương ứng vẫn nhanh mặc dù đã chậm lại so với tốc độ đặc biệt cao được ghi nhận trong tháng 6 và tháng 7. Nhu cầu khách hàng cải thiện đã khiến số lượng đơn đặt hàng mới tăng, và các công ty đã tăng sản lượng tương ứng. Trong một số trường hợp, mức độ ổn định tương đối của giá cả đã giúp các công ty có được các đơn đặt hàng mới. Nhu cầu thế giới tăng khiến số lượng đơn hàng xuất khẩu mới đã tăng tháng thứ năm liên tiếp.

Tình trạng giá cả tương đối ổn định cũng được thể hiện qua dữ liệu chi phí đầu vào và giá bán hàng. Dù cả hai dữ liệu này tiếp tục tăng, tốc độ tăng đã chậm lại đáng kể so với tháng 7 và trở thành mức tăng yếu nhất trong bốn tháng. Một số nhà sản xuất báo cáo giá nguyên vật liệu tăng, nhưng tốc độ tăng giá đã chậm lại trong bối cảnh áp lực cạnh tranh. Trong khi đó, giá dầu giảm đã làm giảm chi phí vận tải trong một số trường hợp.

Một vấn đề khó khăn là tình trạng giảm việc làm, điều này sẽ ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành các dự án trong phần còn lại của năm.

Nguồn: S&P Global

2- Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam cho vay đặc biệt trong các trường hợp:

Cho vay đặc biệt đối với quỹ tín dụng nhân dân bị rút tiền hàng loạt để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền.

Cho vay đặc biệt đối với quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt để thực hiện phương án phục hồi đã được phê duyệt.

3- Tổ chức tín dụng khác (trừ Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam) cho vay đặc biệt trong các trường hợp sau:

Cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng bị rút tiền hàng loạt là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô để chi trả tiền gửi cho người gửi tiền.

Cho vay đặc biệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt là ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã,

Cho vay đặc biệt đối với ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 đã được phê duyệt.

Cho vay đặc biệt đối với ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt để hỗ trợ phục hồi theo phương án chuyển giao bắt buộc theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 đã được phê duyệt.

công ty tài chính, tổ chức tài chính vi mô để thực hiện phương án phục hồi đã được phê duyệt.

Cho vay đặc biệt đối với ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt để thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024 đã được phê duyệt.

Nguồn: chinhphu.vn

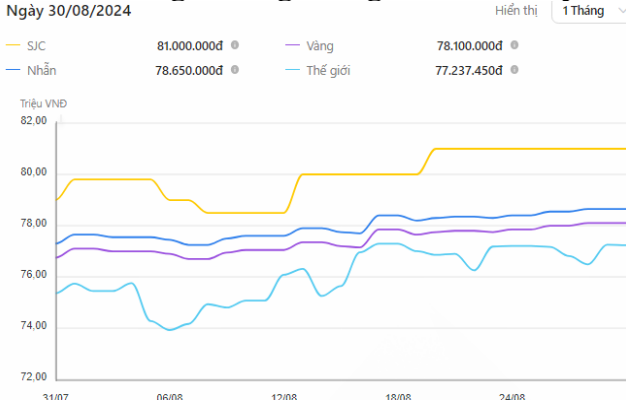
Thị trường vàng tuần qua tiếp tục chịu một số áp lực bán kỹ thuật trong bối cảnh nhà đầu tư quốc tế chốt lời từ cuối tuần trước và dữ liệu lạm phát yếu tại Mỹ.

Giá vàng nhẫn trong nước giảm theo, mắt đỉnh cao kỷ lục còn giá vàng miếng hầu như không đổi.

Ngày 31/8/2024, Công ty SJC niêm yết giá vàng nhẫn loại 1-5 chỉ ở mức 77,3-78,6 triệu đồng/lượng (mua - bán), giảm 100 nghìn đồng/lượng ở chiều mua vào và hạ 50 nghìn đồng/lượng ở chiều bán ra so với kết phiên giao dịch hôm trước.

Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji cũng giảm 50 nghìn đồng/lượng ở cả chiều mua vào và bán ra so với chốt phiên giao dịch hôm qua, niêm yết giá vàng nhẫn tròn trơn 9999 ở mức 77,5-78,6 triệu đồng/lượng (mua - bán).

Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua



Huy động vốn ngân hàng: Đà tăng lãi suất đã chậm lại

Hiện nay, lãi suất kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng đã lên đến 3,6 -4,3%/năm.

Lãi suất thấp nhất được ghi nhận ở nhóm ngân hàng quốc doanh như Agribank, Vietcombank và SCB với 1,6% cho kỳ hạn 1 tháng, thậm chí tại HSBC với chỉ 1%/năm.

Mức lãi suất huy động cao nhất một số kỳ hạn

Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,5%	3,85%	4,3%	5,4%	5,55%	5,8%	6,1%	6,1%
Ngân hàng	Bắc Á	HDB	EXIM Bank	CB Bank	NCB	AB Bank	NCB	Indo Vina

**Cập nhật đến 31/8/2024*

Mặc dù đà tăng lãi suất đã chậm lại nhưng nhìn chung các gói tiền gửi tiết kiệm vẫn được các ngân hàng áp dụng mức lãi hấp dẫn nhằm thu hút tiền gửi chuẩn bị cho nhu cầu tín dụng cuối năm.

Nguồn: Tổng hợp thông tin các ngân hàng thương mại

Tăng trưởng tín dụng: Không đồng đều giữa các tổ chức tín dụng (TCTD)

Đến 26/8/2024:

-Tín dụng toàn hệ thống tăng 6,63% so với cuối năm 2023 – thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu định hướng đầu năm (15%).

NHNN Việt Nam chủ động điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các tổ chức tín dụng

Từ 28/8/2024, TCTD có tốc độ tăng trưởng tín dụng đạt từ 80% chỉ tiêu đã được thông báo đầu năm 2024 sẽ được điều chỉnh tăng thêm dư nợ tín dụng trên cơ sở điểm xếp hạng của TCTD. Mức tăng vào khoảng 2-2,5%.

NHNN yêu cầu TCTD:

- Mức tăng trưởng tín dụng của các TCTD là không đồng đều (*thậm chí có TCTD có mức tăng trưởng âm*).

Room tín dụng = Dư nợ tín dụng ngày 31/12/2023 + [Điểm xếp hạng năm 2022 x 3,5% x (dư nợ tín dụng ngày 31/12/2023 – dư nợ tín dụng vượt chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng NHNN thông báo năm 2023 (nếu có))] – Các khoản bán dư nợ tín dụng thực hiện báo trong năm 2024 và chưa thu tiền đến thời điểm tính dư nợ tín dụng (nếu có).

- Hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực là động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ;

- Kiểm soát chặt chẽ đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.
- Duy trì ổn định mặt bằng lãi suất tiền gửi, giảm lãi suất cho vay.
- Tăng cường kiểm soát rủi ro tín dụng, đảm bảo chất lượng tín dụng.

Nguồn: NHNN

II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

2.1. Thị trường tiền tệ

Thị trường liên ngân hàng (LNH) Lãi suất VND LNH (8/2023-8/2024)



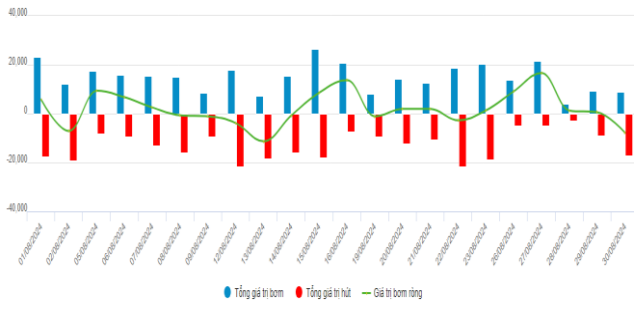
Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần qua, lãi suất VND LNH trong tuần biến động tăng – giảm nhẹ.

Chốt phiên ngày 30/08/2024, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: Qua đêm 4,47% (+0,01 điểm%); 1 tuần 4,53% (-0,03 điểm%); 2 tuần 4,60% (-0,06 điểm%); 1 tháng 4,72% (không đổi).

Lãi suất USD LNH trong tuần qua giảm nhẹ ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 30/08, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: Qua đêm 5,31% (-0,01 điểm%); 1 tuần 5,35% (-0,01 điểm%); 2 tuần 5,38% (-0,01 điểm%) và 1 tháng 5,43% (-0,01 điểm%).

Thị trường mở (OMO) Nghiệp vụ OMO (6/2024-8/2024)

Diễn biến bơm hút ròng nghiệp vụ OMO theo ngày (tỷ đồng)



Trên thị trường OMO tuần qua (26-30/08/2024), ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 35.000 tỷ đồng, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 33.312 tỷ đồng trúng thầu, có 21.447 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

Tuần qua, NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, có 24.800 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

Như vậy, NHNN đã bơm ròng 36.664 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua qua kênh OMO. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 50.311,91 tỷ, khối lượng tín phiếu lưu hành ở mức 21.999,7 tỷ đồng.

Thị trường ngoại hối (26-30/8/2024)

Tỷ giá theo xu thế giảm

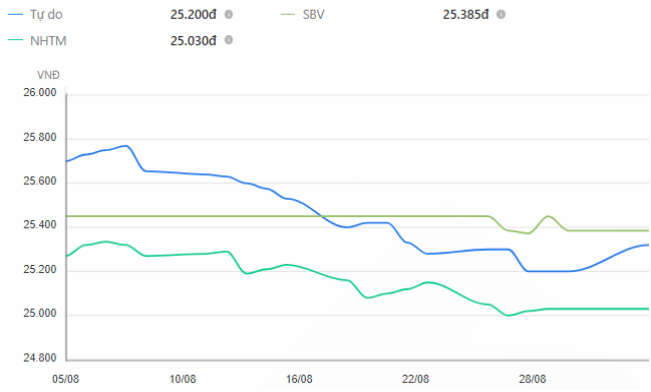
Trên thị trường ngoại hối tuần qua:

- Tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm nhẹ. Chốt ngày 30/08/2024, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.224 VND/USD, giảm 26 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

- NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD ở tất cả các phiên trong khi tỷ giá bán giao ngay được điều chỉnh tăng – giảm qua các phiên, chốt ngày 30/08, niêm yết ở mức 25.385 VND/USD, giảm 65 đồng so với cuối tuần trước đó.

Ngày 30/08/2024

Hiển thị 1Tháng



Tỷ giá LNH trong tuần (26 -30/08/2024) biến động giảm ở 2 phiên đầu tuần và tăng ở 2 phiên cuối tuần. Kết thúc phiên ngày 30/08/2024, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.865 giảm mạnh 112 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Trên thị trường tự do, tỷ giá cũng giảm trong tuần qua. Chốt phiên 30/08/2024, tỷ giá tự do giảm 90 đồng ở chiều mua vào và giảm 80 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.110 VND/USD và 25.200 VND/USD.

Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp

C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

5 ngân hàng ủng hộ 21 tỷ đồng xóa nhà tạm, nhà dột nát tỉnh Lâm Đồng

Chiều 25/8, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã dự Lễ tiếp nhận ủng hộ chương trình "Xóa nhà tạm, nhà dột nát" tại tỉnh Lâm Đồng.

VietinBank tặng học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn

Ngày 24/8/2024, trong khuôn khổ chương trình "Nữ sinh hiếu học vượt khó" năm 2024 của Báo Phụ nữ TP.HCM tổ chức, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) đã trao tặng các suất học bổng có tổng trị giá 200 triệu đồng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

BID vào Top 20 cổ phiếu có chỉ số phát triển bền vững tốt nhất

Vừa qua, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV, mã CK BID) được Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) đánh giá là 1 trong 20 doanh nghiệp có chỉ số phát triển bền vững tốt nhất thị trường.

PGBank Đại hội cổ đông bất thường, bầu 2 thành viên độc lập HĐQT

Ngày 26/8/2024, Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 với sự tham dự của đông đảo cổ đông.

Bac A Bank tạo "đòn bẩy" ưu tiên các doanh nghiệp trẻ

Ngân hàng TMCP Bắc Á (Bac A Bank) đã ra mắt sản phẩm "Cho vay bổ sung vốn lưu động đối với khách hàng doanh nghiệp" như một giải pháp tín dụng ngắn hạn, cung cấp vốn kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp trẻ.

Tại Lễ phát động, đã có 9 tập đoàn, doanh nghiệp và ngân hàng tham gia ủng hộ, với số tiền 41 tỷ đồng để góp phần thực hiện Phong trào "xóa nhà tạm, nhà dột nát" trên địa bàn tỉnh. Trong đó, có 4 ngân hàng, gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) cùng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), với mỗi ngân hàng ủng hộ 5 tỷ đồng. Riêng Ngân hàng TMCP Bắc Á (Bac A Bank) và Tập đoàn TH ủng hộ 1 tỷ đồng.

Đây là năm thứ 2 VietinBank đồng hành cùng chương trình thực hiện các hoạt động ý nghĩa này.

Trong đó, VietinBank đã tài trợ 200 triệu đồng cho chương trình nhằm chung tay hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, mong muốn những suất học bổng này sẽ góp phần giúp các em học sinh vững bước đến trường, tiếp tục nỗ lực học tập và rèn luyện bản thân.

Việc có mặt trong Top 20 chỉ số phát triển bền vững Việt Nam (Vietnam Sustainability Index - VNSI) năm 2024 là sự khẳng định những nỗ lực không ngừng của BIDV trong việc góp sức cùng Chính phủ và các cơ quan quản lý Việt Nam để thực hiện chiến lược phát triển bền vững, đề cao tính minh bạch, trách nhiệm và kiến tạo giá trị chung cho cộng đồng.

Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024, PGBank đã thông qua trình Tờ trình về việc bầu bổ sung 02 Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị là bà Cao Thị Thúy Nga và ông Đào Quốc Tính.

Bên cạnh đó, PGBank cũng thông qua Tờ trình về việc thay đổi địa điểm trụ sở chính sẽ được chuyển về tòa nhà 79 Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Theo đó, sản phẩm có đặc điểm vượt trội về tỷ lệ cho vay tối đa hay mức cho vay không có tài sản bảo đảm lên tới 10 tỷ đồng (tương đương tối đa 20% giá trị khoản vay) và tỷ lệ cho vay tối đa trên giá trị định giá lên tới 80% đối với tài sản bảo đảm là bất động sản.

Đặc biệt, từ nay đến hết ngày 31/12/2024, Bac A Bank còn áp dụng miễn phí chuyển tiền trong nước, liên ngân hàng, dịch vụ ngân hàng điện tử, SMS banking, mở tài khoản số đẹp, trả nợ trước hạn. Đồng thời, ngân hàng cũng áp dụng mức giảm tối đa 50% phí bảo lãnh, phí thanh toán quốc tế, phí tài trợ thương mại cùng nhiều chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp khi trả lương qua tài khoản ngân hàng.

Đặc quyền vay mua nhà với lãi suất chỉ từ 5,5% dành cho khách hàng cao cấp tại TPBank

Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) đang triển khai gói vay với lãi suất ưu đãi siêu hấp dẫn chỉ từ 5,5%, nhằm hỗ trợ khách hàng dễ dàng tiếp cận vốn vay đầu tư bất động sản.

Đây là gói vay ưu đãi được áp dụng cho hội viên khách hàng cao cấp của TPBank có nhu cầu vay mua/xây/sửa nhà với chính sách lãi suất đặc biệt và thời hạn miễn trả gốc lên tới 5 năm.

SeABank triển khai nhiều gói cho vay hạn mức lớn, với lãi suất ưu đãi

Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SeABank) tập trung giải quyết nhu cầu “khát vốn” của các doanh nghiệp bằng cách triển khai nhiều gói cho vay hạn mức lớn, với lãi suất ưu đãi, nhằm mang đến cơ hội để khách hàng tiếp cận các dịch vụ tài chính tối ưu nhất.

SHB đồng hành cùng doanh nghiệp với các chính sách riêng biệt

Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) vừa cho biết, đang cung cấp gói sản phẩm với loạt ưu đãi phí dịch vụ cho doanh nghiệp như: miễn phí thanh toán trong nước, giảm đến 90% phí chuyển tiền quốc tế chiều đi, giảm tới 75% phí L/C nhập khẩu và miễn/giảm các loại phí thanh toán quốc tế, giúp doanh nghiệp tối ưu chi phí, quản trị dòng tiền.

PVcomBank cung cấp gói giải pháp tài chính toàn diện cho khách hàng hưởng an sinh xã hội

Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam (PVcomBank) vừa cho biết, đã chủ động phối hợp cùng nhiều đơn vị đối tác để triển khai gói giải pháp tài chính toàn diện dành cho khách hàng hưởng an sinh xã hội.

Theo đó, sau khi giảm sâu từ 0,9 - 1,3%, lãi suất ưu đãi dành cho khách hàng hạng Gold và Titan chỉ còn 5,9%/năm; hạng Platinum là 5,7%/năm; và hạng Private chỉ còn 5,5%/năm, cố định trong 12 tháng đầu.

Khách hàng có thể vay tối đa lên tới 100% nhu cầu vốn với thời gian vay linh hoạt lên đến 30 năm. Phí trả nợ trước hạn trong 2 năm đầu là 3%, giảm dần 1% mỗi năm qua các năm thứ 3 và 4. Từ năm thứ 5 trở đi, phí này sẽ được miễn hoàn toàn.

Theo đó, SeABank đã đồng thời triển khai chuỗi sản phẩm tài trợ cho từng ngành hàng, gồm: Sản phẩm Tài trợ cho các Đại lý phân phối của Honda được triển khai với hạn mức lên tới 500 tỷ đồng, lãi suất ưu đãi chỉ từ 4,5%/năm; Sản phẩm vay vốn dành cho các Đại lý phân phối ngành hàng FMCG, hạn mức thấu chi tín chấp lên đến 5 tỷ đồng và thời hạn vay vốn 12 tháng. SeABank mở rộng đối tượng cho vay để nhiều doanh nghiệp có thể tiếp cận với nguồn vốn cho vay tín chấp lên đến 5 tỷ đồng để phục vụ hoạt động kinh doanh.

Ngoài ra, còn nhiều chương trình ưu đãi lãi suất được triển khai để khách hàng tiếp cận với nguồn vốn như: ưu đãi lãi suất cho vay trung và dài hạn chỉ từ 7%/năm, lãi suất cho vay thấu chi chỉ từ 8,5%/năm đối với khách hàng được cấp tín dụng theo FMCG...

Theo đó, SHB đã tung nhiều gói sản phẩm tín dụng ưu đãi lãi suất với cơ chế linh hoạt và nhiều ưu đãi phù hợp tới doanh nghiệp như: gói 10.000 tỷ đồng dành cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh với lãi suất cạnh tranh, gói tín dụng 1.000 tỷ đồng dành cho doanh nghiệp có nhu cầu vay mua ô tô. Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu có thể vay gói tín dụng quy mô 50 triệu USD với lãi suất từ 4,5%/năm và được miễn/giảm 66 loại phí dịch vụ.

Cụ thể, người dân khi đăng ký thụ hưởng chính sách an sinh xã hội qua tài khoản thanh toán của PVcomBank sẽ được miễn phí mở tài khoản, miễn phí duy trì số dư tối thiểu và phí quản lý tài khoản hàng tháng, miễn phí phát hành thẻ, miễn phí nộp tiền mặt và rút tiền.

Nguồn: Thông tin các ngân hàng

D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
BKHĐT	Thông tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp	19/8/2024	mpi.gov.vn
CP	Công điện số 83/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây	23/08/2024	
	Chi thị số 29/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc kích cầu tiêu dùng, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh và phát triển thị trường trong nước	27/08/2024	chinhphu.vn
	Quyết định số 100/QĐ-HĐQGPTBV của Hội đồng quốc gia về phát triển bền vững: Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia về phát triển bền vững	27/8/2024	
NHNN	Thông tư số 44/2024/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 Thông tư số 16/2019/TT-NHNN ngày 22/10/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về phát hành tín phiếu Ngân hàng Nhà nước	30/8/2024	https://vbpl.vn

* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
NHNN	Công văn số 7083/NNHN- PC của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định về đấu giá biển số xe và 03 dự thảo Thông tư	23/08/2024	vnba.org.vn
Bộ KH&CN	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ	24/08/2024	
Bộ TC	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ 9 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có nội dung quy định về miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất không còn phù hợp với quy định của Luật đất đai năm 2024.	27/08/2024	chinhphu.vn

Thông tin liên hệ:

BAN BIÊN TẬP

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com; Website: www.vnba.org.vn